

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/03/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 30/9/2016 của Chi nhánh DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên Khách sạn Mừng Thanh thành phố Buôn Ma Thuột và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Tờ trình số 23/TTr-STNMT ngày 11/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên Khách sạn Mừng Thanh thành phố Buôn Ma Thuột (địa chỉ tại số 81 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) được xả thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Suối Ea Nao.



2. Vị trí xả nước thải:

- Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2.000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3°): X = 452.382; Y = 1403.746.

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải được xả theo phương thức tự chảy theo cống ly tâm phi 300 ra hệ thống thoát nước mưa của thành phố, chảy về cửa xả Amajhao sau đó xả ra suối Ea Nao.

4. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24h/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả nước thải:

- Lưu lượng xả thải trung bình: 101,5 m³/ngày đêm; 4,23 m³/giờ.
- Lưu lượng xả thải lớn nhất: 133,2 m³/ngày đêm; 5,55 m³/giờ

6. Chất lượng nước thải: Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT Cột A) với hệ số áp dụng K=1,0.

Giới hạn các thông số và nồng độ chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả thải vào nguồn nước tiếp nhận cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1: Giới hạn các thông số và nồng độ chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép (C _{max} = C)	QCVN 14:2008/BTNMT, cột A
1	pH	-	5 - 9	5 - 9
2	Tổng Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	50
3	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	30
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	500
5	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/l	5	5
6	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0	1,0
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	30	30
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	6	6
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	10
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	5
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	3.000

7. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên Khách sạn Mường Thanh thành phố Buôn Ma Thuột:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận:

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu nước thải trước hệ thống xử lý nước thải và 01 mẫu nước thải tại ngăn chứa nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải của Chi nhánh DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên Khách sạn Mường Thanh thành phố Buôn Ma Thuột.

- Lưu lượng nước thải: Sử dụng đồng hồ đo lưu lượng quan trắc nước thải sau xử lý.

- Thông số quan trắc: Tại Bảng 1 Khoản 6, Điều 1 Quyết định này.

- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.

2.2. Quan trắc nguồn nước tiếp nhận:

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu nước suối tại vị trí cách điểm xả thải 50m về thượng lưu và 01 mẫu nước suối tại vị trí cách điểm xả thải 50m về hạ lưu.

- Thông số quan trắc: pH, BOD5, COD, TSS, Amoni, Nitrat, Phosphat, Tổng dầu mỡ, Coliforms.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần

3. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 38 Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012.

Điều 3. Chi nhánh DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên Khách sạn Mường Thanh thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên Khách sạn Mường Thanh thành phố Buôn Ma Thuột còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.//

Nơi nhận:

- Cục Quản lý tài nguyên nước - BTN&MT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (02b);
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng TNMT thành phố Buôn Ma Thuột;
- Lưu: VT, NNMT (Th.22b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giảng Gry Niê Knong

